

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

- Căn cứ Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH-12 được Quốc Hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 16/6/2010;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Bản Việt;
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử và biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 của Ngân hàng TMCP Bản Việt tổ chức ngày 27/4/2018,

QUYẾT NGHỊ

Ngày 27/4/2018, tại Hội trường Khách sạn Nikko Saigon, số 235 đường Nguyễn Văn Cừ, phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. HCM, Ngân hàng TMCP Bản Việt đã tiến hành tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (trên cơ sở vốn điều lệ 3.000 tỷ đồng). Đại hội đã thảo luận và thống nhất biểu quyết:

Điều 1. Thông qua báo cáo thực hiện nhiệm vụ quyền hạn năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 của HĐQT với tỷ lệ 99,99%.

1. Báo cáo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn năm 2017.

- Thông qua báo cáo thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn năm 2017.
- Thông qua báo cáo kết quả triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2017 và kế hoạch hoạt động, ngân sách thù lao HĐQT, BKS năm 2018 và ủy quyền HĐQT quyết định thay đổi tùy theo tình hình thực tế.

2. Phương hướng và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018.

- Hoàn tất thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu mới ở các đơn vị còn lại nhằm đồng nhất giữa các đơn vị thành lập mới hoặc di dời đã thực hiện trong năm 2017. Mục tiêu tiếp tục đưa thương hiệu VCCB thành Ngân hàng hiện đại, gần gũi và dễ dàng tiếp cận nhiều đối tượng khách hàng.
- Tiếp tục cơ cấu lại hoạt động của Ngân hàng, đặc biệt là hoạt động tín dụng và huy động. Theo đó, VCCB bám sát thực hiện các chỉ đạo của Chính Phủ và Ngân hàng Nhà nước trong hoạt động tín dụng và huy động vốn. Đảm bảo tốt khả năng cân đối thu chi, thanh khoản và an toàn hoạt động nhưng vẫn thực hiện tốt mục tiêu tăng trưởng, nhất là các khoản cho vay các lĩnh vực được Nhà nước khuyến khích.
- Nghiên cứu và triển khai nhiều loại sản phẩm ngân hàng hiện đại phục vụ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, cung cấp thêm các sản phẩm ngân hàng bán lẻ cao cấp tại Việt Nam. Đặc biệt đưa các ứng dụng công nghệ vào hoạt động cho vay và huy động tiền gửi tiết kiệm, nhằm tối ưu hoá hoạt động quản lý tài khoản của Ngân hàng và của cả khách hàng.



- Tiếp tục đầu tư vào hệ thống Công nghệ thông tin nhằm tiến đến xây dựng Ngân hàng điện tử, tách bạch với hệ thống Công nghệ phục vụ Ngân hàng. Từng bước hiện đại hóa quy trình dịch vụ khách hàng và cấp tín dụng, giao dịch tại quầy, ứng dụng công nghệ trong quản lý, triển khai định hướng Ngân hàng số nhằm đảm bảo tính an toàn, bảo mật của hệ thống, hỗ trợ hoạt động kinh doanh
- Rà soát lại mạng lưới hoạt động đảm bảo thực tế và hiệu quả, nhất là xây dựng kế hoạch kinh doanh và lộ trình chỉ tiêu cụ thể cho các đơn vị thành lập mới. Đồng thời có kế hoạch kiểm tra và chấn chỉnh các đơn vị hoạt động chưa hiệu quả dù đã thành lập lâu. Xây dựng lộ trình triển khai các địa điểm kinh doanh đã được cấp phép và trình NHNN xem xét thành lập mới thêm 04 Chi nhánh mới và 08 Phòng giao dịch, nâng tổng số đơn vị kinh doanh toàn hệ thống lên 81 điểm.
- Tập trung hoàn thành tăng vốn điều lệ lên 3.700 tỷ đồng theo phương án trình Đại hội đồng cổ đông 2018.
- Thực hiện niêm yết cổ phiếu trên sàn UPCOM theo phương án trình Đại hội đồng cổ đông 2018.
- Triển khai năm thứ 3 của chiến lược phát triển đến 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và tập trung cụ thể vào các chỉ tiêu phát triển bền vững như gia tăng vốn chủ sở hữu, lợi nhuận, tổng tài sản, ROE, ROA, CAR.

Điều 2. Thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2017 và kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Ban điều hành với tỷ lệ 99,98%.

1. Thông qua kết quả kinh doanh 2017 như sau:

Đơn vị: tỷ đồng

| STT | Chỉ tiêu | Năm 2017 | Năm 2016 | 2017 so 2016 | | KH 2017 | % Kế hoạch 2017 |
|-----|-------------------------------------|----------|----------|--------------|------|---------|-----------------|
| | | | | Tuyệt đối | % | | |
| 1 | Tổng tài sản | 39.901 | 32.385 | 7.516 | 23% | 38.000 | 105% |
| 2 | Vốn điều lệ | 3.000 | 3.000 | | | 3.000 | 100% |
| 3 | Tổng vốn huy động. | 35.930 | 28.528 | 7.402 | 26% | 33.000 | 109% |
| 4 | Tổng dư nợ tín dụng, trong đó: | 25.872 | 21.734 | 4.138 | 19% | 24.500 | 106% |
| | <i>Tổng dư nợ TCKT & dân cư</i> | 25.032 | 20.994 | 4.038 | 19% | 23.500 | 107% |
| 5 | Lợi nhuận trước thuế (Hợp nhất) | 37 | 12 | 24 | 202% | 25 | 146% |

- Thông qua các chỉ tiêu trích lập dự phòng theo quy định và các chỉ tiêu an toàn hoạt động của Ngân hàng trong năm 2017.

2. Thông qua kế hoạch kinh doanh 2018 như sau:



| STT | Chỉ tiêu chính | Năm 2017 | KH 2018 | So 2017 |
|-----|---------------------------------|----------|---------|---------|
| 1 | Tổng tài sản hợp nhất | 39.901 | 46.000 | 15% |
| 2 | Vốn điều lệ | 3.000 | 3.700 | 23% |
| 3 | Tổng vốn huy động | 35.930 | 41.300 | 15% |
| 4 | Dư nợ tín dụng | 25.872 | 29.100 | 12% |
| 5 | Tỷ lệ nợ xấu | 1,80% | <3% | |
| 6 | Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất) | 37 | 80 | 118% |
| 7 | Số điểm giao dịch | 47 | 70 | |

Điều 3. Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát về thực hiện nhiệm vụ năm 2017, báo cáo kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, phương hướng hoạt động năm 2018 với tỷ lệ 99,98%.

- Thông qua báo cáo kiểm toán số liệu tài chính năm 2017 của Ngân hàng Bản Việt được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A & C.
- Chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được phê duyệt là 161 (một trăm sáu mươi một) triệu đồng.

Điều 4. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 với tỷ lệ 99,97%.

Đơn vị: đồng

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền | Ghi chú |
|-----|--|----------------|----------------------------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế hợp nhất 2017 | 33.414.806.523 | |
| | Trong đó: Lợi nhuận công ty liên kết (VCAM) | 1.800.933.413 | Không sử dụng để trích quỹ |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế để trích quỹ | 31.613.873.110 | |
| 2.1 | Quỹ dự trữ bổ sung VDL (5%) | 1.580.693.655 | |
| | - VCCB | 1.361.954.862 | |
| | - AMC | 218.738.793 | |
| 2.2 | Quỹ dự phòng tài chính (10%) | 3.161.387.311 | |
| | - VCCB | 2.723.909.725 | |
| | - AMC | 437.477.586 | |
| 3 | Lợi nhuận còn lại sau khi đã trích lập các quỹ | 26.871.792.144 | |
| 4 | Lợi nhuận giữ lại năm 2017 | 26.871.792.144 | Dùng để tăng vốn điều lệ |



Điều 5. Thông qua Tờ trình về việc trình tổng thù lao, phụ cấp chuyên trách của TV HĐQT, BKS năm 2018 với tỷ lệ 99,99%.

- Quyết định tổng mức thù lao, phụ cấp chuyên trách năm 2018 của HĐQT và BKS với số tiền 05 (năm) tỷ đồng.

Điều 6. Thông qua Tờ trình sửa đổi Điều lệ với tỷ lệ 99,98% theo Phụ lục đính kèm.

Điều 7. Thông qua Tờ trình về việc thông qua kế hoạch phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu và thay đổi vốn điều lệ Ngân hàng với tỷ lệ 99,98%.

1. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 15:1

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Bản Việt.
- Loại Cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 3.000.000.000.000 đồng.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 300.000.000 cổ phần (Ba trăm triệu cổ phần).
- Tổng số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 20.000.000 cổ phần (Hai mươi triệu cổ phần).
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá (dự kiến): 200.000.000.000 đồng (Hai trăm tỷ đồng).
- Đối tượng phát hành: Phát hành cho cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông.

- Phương thức phát hành: thực hiện quyền.

- Tỷ lệ thực hiện quyền: 15:1. Tại thời điểm chốt danh sách để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 15 (mười lăm) cổ phần sẽ được nhận thêm 1 (một) cổ phần mới.

- Xử lý cổ phiếu lẻ: Cổ phiếu phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 29 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách cổ đông. Với tỷ lệ thực hiện quyền 15:1 cổ đông A sẽ được 1,9 cổ phần. Theo nguyên tắc tính toán trên, số lượng 0,9 cổ phiếu lẻ sẽ hủy bỏ. Như vậy cổ đông A sẽ nhận được 1 cổ phiếu mới.

- Nguồn vốn: Lợi nhuận chưa phân phối, Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ theo Báo cáo tài chính kiểm toán tại thời điểm 31/12/2017 hoặc thời điểm báo cáo tài chính gần nhất tại thời điểm phát hành.

- Thời điểm thực hiện: ĐHĐCĐ uỷ quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền và thực hiện phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sau khi đáp ứng các điều kiện của Ngân hàng nhà nước quy định và được cơ quan có thẩm quyền cấp phép (dự kiến trong năm 2018).

- Cổ phiếu hiện đang bị hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm. Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.

2. Phát hành 50.000.000 cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 6:1

- Loại cổ phần : Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần.
- Tổng số cổ phần hiện tại : 300.000.000 cổ phần.



- Số lượng phát hành : 50.000.000 cổ phần
- Tổng mệnh giá phát hành: 500.000.000.000 đồng
- Đối tượng phát hành : Phát hành cho cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông.
- Phương thức phát hành:
 - o Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền mua;
 - o Tỷ lệ phát hành: 6:1 (Mỗi cổ đông tại thời điểm chốt danh sách cổ đông nắm giữ 06 cổ phần sẽ được quyền mua 01 cổ phần phát hành thêm);
 - o Quyền mua không được phép chuyển nhượng.
- Xử lý cổ phần lẻ phát sinh và cổ phần không được phân phối hết:
 - o Đối với số cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu, số lẻ phát sinh sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị, phần thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phần;
 - o Số cổ phần dôi ra do làm tròn và số cổ phần còn dư do cổ đông không đăng ký mua hết thì Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT phân phối cho các đối tượng khác (kể cả các cổ đông của Ngân hàng có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần) với nguyên tắc giá bán không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu và đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật;
 - o Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phần theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phần chưa phân phối hết thì số cổ phần chưa phân phối hết này được hủy và HĐQT ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
- Nguyên tắc xác định phát hành:

Giá trị sổ sách của Ngân hàng trước và sau khi phát hành căn cứ Báo cáo tài chính của Ngân hàng đến thời điểm 31/12/2017 như sau:

| Chỉ tiêu | Đvt | 31/12/2017 | Tạm tính sau phát hành |
|------------------------------|------------|-------------|------------------------|
| Vốn chủ sở hữu | Triệu đồng | 3.343.605 | 3.843.605 |
| Số lượng cổ phần lưu hành | CP | 300.000.000 | 370.000.000 |
| Giá trị sổ sách trên cổ phần | đồng | 11.145 | 10.388 |

Dựa trên so sánh với giá trị sổ sách, HĐQT Ngân hàng đề xuất giá chào bán cho cổ đông hiện hữu bằng 89,72% giá trị sổ sách của Ngân hàng tại thời điểm 31/12/2017, tương đương 10.000 đồng/cổ phiếu nhằm tăng khả năng thành công của đợt phát hành, khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Ngân hàng. Căn cứ vào tình hình thực tế, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lại mức giá chào bán phù hợp nếu cần thiết nhưng không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.



- Tổng số tiền dự kiến thu được sau khi phát hành: 500.000.000.000 đồng.
- Cổ phần hiện đang bị hạn chế chuyển nhượng (nếu có) vẫn được quyền mua cổ phần phát hành thêm. Cổ phần phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng.
- Hạn chế chuyển nhượng: cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ không bị hạn chế chuyển nhượng. Cổ phần lẻ và cổ phần không được đăng ký mua, được chào bán cho nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại mục 3 Khoản 7, Điều 1, Nghị định 60/2015/NĐ-CP.
- Thời gian thực hiện dự kiến: Thời điểm cụ thể do HĐQT quyết định sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Mục đích phát hành, thông qua phương án sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành: Bổ sung nguồn vốn kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của Ngân hàng
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu và phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu: 3.700.000.000.000 đồng.

3. Đăng ký giao dịch bổ sung:

Trong trường hợp cổ phiếu của Ngân hàng đã được đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn Giao dịch Upcom: Đại hội cổ đông thông qua việc đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số cổ phiếu thực tế phát hành được theo phương án phát hành nêu trên sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại sàn Upcom Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

4. Thông qua việc tăng vốn Điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ trong điều lệ Ngân hàng theo số vốn tăng thêm sau khi cổ phiếu thực tế phát hành được

Thông qua tăng vốn Điều lệ và chỉnh sửa vốn điều lệ trong điều lệ Ngân hàng lên tương ứng với tổng mệnh giá số lượng cổ phiếu thực tế phát hành theo các phương án phát hành nêu trên.

5. Ủy quyền cho HĐQT các vấn đề sau:

- Quyết định thời điểm phát hành, chỉnh sửa phương án và thực hiện các công việc được ủy quyền theo đúng quy định pháp luật để hoàn tất việc phát hành cổ phiếu.
- Toàn quyền quyết định xử lý số cổ phần lẻ phát sinh, số cổ phần không bán hết cho cổ đông hiện hữu và phân phối cho đối tượng khác (kể cả các cổ đông của Ngân hàng có nhu cầu tăng sở hữu cổ phần);
- Quyết định chi tiết phương án và cách thức sử dụng số tiền thu được theo đúng mục đích của đợt phát hành đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt;
- Hoàn tất các vấn đề khác để tăng vốn điều lệ công ty.
- Ủy quyền HĐQT thực hiện các công việc cần thiết khác để cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký lưu ký, lựa chọn mã lưu ký cổ phiếu, giao dịch bổ sung tại sàn Upcom Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Điều 8. Thông qua Tờ trình về việc thông qua kế hoạch lưu ký và đăng ký giao dịch cổ phiếu Ngân hàng trên Sàn giao dịch UPCOM với tỷ lệ 99,99%

1. Thông qua chủ trương đăng ký lưu ký cổ phiếu Ngân hàng tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu Ngân hàng trên sàn giao dịch Upcom;
2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định các vấn đề sau:



- Thời điểm đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch cổ phiếu Ngân hàng trên sàn giao dịch Upcom;
- Mã đăng ký giao dịch cổ phiếu;
- Lựa chọn tổ chức tư vấn; và
- Các vấn đề khác liên quan đến việc lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch cổ phiếu Ngân hàng trên sàn giao dịch Upcom mà pháp luật yêu cầu và/hoặc quy định, kể cả việc thực hiện và tiến hành các thủ tục, ký hồ sơ theo quy định của pháp luật hoặc hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để hoàn tất thủ tục lưu ký chứng khoán và đăng ký nói trên.

Điều 9. Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT Ngân hàng Bản Việt quyết định một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với tỷ lệ 99,99%

1. Quyết định nội dung và thực hiện các thủ tục liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung thêm các ngành nghề kinh doanh được phép thực hiện theo quy định của pháp luật. Sửa đổi, bổ sung giấy phép, Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh, Điều lệ và thực hiện các thủ tục pháp lý khác có liên quan tới việc sửa đổi, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo quy định của pháp luật;
2. Quyết định cơ cấu tổ chức HĐQT, Ban Kiểm soát (BKS) và bộ máy quản lý điều hành VCCB; biên chế nhân sự, quỹ lương, ban hành hoặc sửa đổi các quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT, BKS, quy chế tài chính và bộ máy tổ chức hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và quy mô hoạt động kinh doanh của VCCB;
3. Thành lập hoặc mua lại các công ty con, công ty liên kết để thực hiện các hoạt động kinh doanh theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng;
4. Quyết định việc mua lại cổ phiếu quỹ khi cần thiết;
5. Quyết định về mức thù lao, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, BKS và ngân sách hoạt động của HĐQT, BKS trên cơ sở kết quả kinh doanh của VCCB;
6. Quyết định việc xử lý các rủi ro tổn thất tín dụng và phi tín dụng, bao gồm việc sử dụng quỹ dự phòng, miễn, giảm v...v...nhằm đẩy mạnh thu hồi các khoản nợ và các khoản phải thu khác, theo đúng quy định để nhanh chóng thu hồi vốn đưa vào kinh doanh.
7. Quyết định phương án góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp, tổ chức tín dụng khác có giá trị từ 20% vốn Điều lệ trở lên của VCCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
8. Quyết định lựa chọn và tiến hành thực hiện các nội dung công việc liên quan đến việc hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức pháp lý của Ngân hàng trên cơ sở có lợi nhất cho cổ đông và VCCB. Quyết định các giải pháp khắc phục biến động lớn về tài chính của VCCB.
9. Quyết định đề án hoạt động đối ngoại; Quyết định phương án đầu tư, mua bán tài sản, xây dựng cơ sở vật chất và trang bị kỹ thuật; Quyết định việc đầu tư, mua bán tài sản của VCCB có giá trị từ 20% vốn Điều lệ trở lên của VCCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất để đảm bảo đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh.
10. Quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán cho VCCB trong năm 2018;
11. Quyết định các hợp đồng có giá trị trên 20% vốn điều lệ của VCCB ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất giữa VCCB với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, Cổ đông lớn, người có liên quan của người quản lý, thành viên BKS, Cổ đông lớn của VCCB; Công ty con, Công ty liên kết của VCCB.



12. Xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh năm 2018 phù hợp với tình hình thực tế theo chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước và hoạt động kinh doanh của VCCB.
13. Quyết định việc điều chỉnh nội dung Điều lệ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định pháp luật để hoàn tất việc điều chỉnh Điều lệ này.

Điều 10. Trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết

Đại hội đồng cổ đông thống nhất giao HĐQT, BKS và Ban Điều hành VCCB có trách nhiệm phổ biến và triển khai thực hiện các nội dung đã được thông qua nêu trong Nghị quyết này.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 27/4/2018. HĐQT có trách nhiệm báo cáo tình hình và kết quả thực thi nội dung Nghị quyết này trong phiên họp thường niên kế tiếp./.

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- NHNN, UBCKNN (để báo cáo);
- TV HĐQT, BKS;
- Lưu VP HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA



LÊ ANH TÀI

